

GIỚI THIỆU **Số đặc biệt về chữ Nôm**

Chúng tôi xin giới thiệu cùng bạn đọc một số thành quả nghiên cứu về chữ Nôm trong những năm gần đây, trình bày trong Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm tháng 11 năm 2004 tại Hà Nội. Chúng tôi chọn một số bài tiêu biểu của những nhà nghiên cứu lão thành và của những nhà nghiên cứu trẻ, trong và ngoài nước. Hội nghị tập trung tìm lời giải đáp cho một số vấn đề thực tế của việc bảo tồn và bảo tàng nhằm đưa văn khố chữ Nôm trong các thư viện trên thế giới tới người sử dụng. Giải pháp cho những vấn đề này đòi hỏi quốc tế hoá việc sử dụng những tiến bộ mới của công nghệ thông tin nhằm xử lý chữ Nôm qua việc thiết lập cơ sở dữ liệu tri thức, và trao đổi qua mạng tức là đòi hỏi xử lý chữ Nôm trong chuẩn quốc tế.

Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm lần thứ nhất, do Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Việt Nam) và Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm (Mỹ) đồng tổ chức, diễn ra trong 2 ngày 12 và 13 tháng 11, 2004 tại Thư viện Quốc gia, Hà Nội (xem <http://nomfoundation.org/Conf2004>). Hội nghị có khoảng 200 chuyên gia trong và ngoài nước tham dự, có sự hỗ trợ của Thư viện Quốc gia Việt Nam, tài trợ của Quỹ Ford, UNESCO và Viện Goethe (Việt Nam). Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm đã trao 2 giải thưởng về phần mềm chữ Nôm cho hai chuyên gia CNTT trẻ là Phan Anh Dũng (HueSoft) và Tổng Phước Khải (Hanosoft).

Ban Tổ chức Hội nghị (xem danh sách kèm theo) gồm 7 chuyên gia, và Ban Chương trình với 19 chuyên gia trong và ngoài nước. Ban Chương trình có 3 tiểu ban: *Tiểu ban Nghiên cứu cơ bản* gồm 9 chuyên gia, *Tiểu ban Công nghệ Thông tin* gồm 8 chuyên gia, và *Tiểu ban Thư viện, Xuất bản và Bảo tàng* gồm 4 chuyên gia. Hội nghị có 42 bài tham luận của 40 chuyên gia. Trong tập chuyên đề này, chúng tôi chọn 16 bài tiêu biểu cho 4 hướng chính của Hội nghị, và nhân tiện giới thiệu những vấn đề cơ bản của Hán Nôm học với độc giả: Những vấn đề nghiên cứu cơ bản về chữ Nôm, những vấn đề văn bản và chữ nghĩa trong *Truyện Kiều* và các thể loại tác phẩm, những vấn đề từ điển Nôm và chữ Nôm dân tộc, những vấn đề bảo tồn và bảo tàng, và các vấn đề chữ Nôm và công nghệ thông tin.



Ngôn ngữ có thể coi là công cụ tự nhiên của con người dùng các tín hiệu âm thanh có cấu trúc để trao đổi và chuyển tải tri thức. Chữ viết là tín hiệu hình ảnh có cấu trúc do con người sáng tạo ra để ghi lại vô âm thanh của ngôn ngữ. Chữ viết giúp ngôn ngữ chuyển tải tri thức vượt thời gian. Riêng tiếng Việt có hai cách viết: một cách theo hệ la-tinh ngày nay, và một cách

theo chữ Nôm trong quá khứ. Chữ Nôm là chữ viết chính thức và đầu tiên của người Việt, ít ra cũng từ thế kỷ thứ 10 khi dân tộc Việt giành được độc lập, nên đã được gọi là **chữ quốc ngữ**. Đến đầu thế kỷ thứ XX, chữ Việt hệ la-tinh thay vị trí “quốc ngữ” của chữ Nôm.

Chữ quốc ngữ ngày nay dùng các chữ cái la-tinh để ghi từng tiếng. Chữ Nôm dùng các bộ phận cơ bản của chữ biểu ý (hay chữ Hán) cũng để ghi từng tiếng. Cả hai ghi lại âm thanh tiếng Việt với tính đơn âm tiết rất rõ. Chữ Nôm cũng ghi lại âm thanh tiếng Việt, nhưng một phần được nhận diện qua âm thanh, không phải biểu ý hoàn toàn như chúng ta vẫn nghĩ. Nó ghi lại tiếng Việt và các thứ tiếng dân tộc khác như Tày, v.v. thay đổi trong quá trình lịch sử của giọng địa phương và cách phát âm của các dân tộc ở Việt Nam lúc ấy. Như vậy, trong khoảng 1000 năm, chữ Nôm đã được dùng để ghi lại sinh hoạt trong đời sống văn hoá và văn minh của người Việt. Vì nhiều lý do, sau những năm 1920, chữ Nôm bị thay thế và lùi dần vào quên lãng. Kho tàng có chữ Nôm, sau nhiều thế kỷ bị chiến tranh, thay đổi triều đại, không được chăm sóc, gìn giữ, và không được đưa vào hệ thống giáo dục, đã bị phân tán ở nhiều nơi trong nước cũng như trên thế giới, một số lớn bị chiến tranh và thời gian tàn phá.

Hội nghị quốc tế về chữ Nôm lần đầu tiên quy tụ 3 nhóm chuyên gia thuộc nhiều ngành khoa học khác nhau cùng tập trung vào công tác bảo tồn vốn tri thức chữ Nôm. Hội nghị ghi nhận tính đa ngành của nghiên cứu chữ Nôm (tham luận của Gs Mai Quốc Liên và Gs Trịnh Khắc Mạnh), sự thiếu hụt cũng như sự mất mát rất lớn của tư liệu và chuyên gia chữ Nôm, kéo theo sự khó khăn của ngành Việt học. Tuy thế, những vấn đề cơ bản của chữ Nôm vẫn được các chuyên gia Hán Nôm cố gắng vượt bực để giải quyết thoả đáng trong bối cảnh thiếu tư liệu. Báo cáo của Gs Nguyễn Quang Hồng về *Một số vấn đề và khía cạnh chữ Nôm*, cho ta thấy được những tiến bộ và những chặng đường của nghiên cứu Hán Nôm. Những bài khác của Gs Nguyễn Ngọc San, Lê Văn Quán, Hoàng Thị Ngọc, Lê Minh Hằng và Nguyễn Tuấn Cường cũng cho thấy chứa đựng trong chữ Nôm nhiều nét địa phương ngữ và lịch sử tiếng Việt liên quan với các ngôn ngữ khác trong vùng (xin xem thêm bài của Gs Nguyễn Tá Nhí).

Thảo luận sôi nổi nhất của Hội nghị là giải mã *Truyện Kiều*, nhất là gần đây khi nhiều bản Kiều cổ nhất, 1872, 1871 và 1866 xuất hiện. Gs Nguyễn Tài Căn trong bài *Về hai bản Kiều Thái Bình* tiếp theo là tham luận của Cụ Nguyễn Quảng Tuân, PGs Đào Thái Tôn, Nguyễn Khắc Bảo, Lê Thành Lâm, v.v. cho thấy việc tìm lại nguyên bản *Truyện Kiều* đòi hỏi nhiều kiến thức khác nhau, liên ngành, từ phương ngữ, sử liệu, lịch đại, ngữ âm lịch sử, địa lý, nơi in, v.v. khi so sánh các bản *Kiều* khác nhau. Vấn đề nghiên cứu chữ Nôm trong *Quốc Âm thi tập* cũng gặp những vấn đề tương tự. PGs Ngô Đức Thọ trong bài *Thông tin mới nhất về Chi nam ngọc âm* cho thấy việc giải mã một chữ *hoả 躑* kị huý cho ta một cách định tuổi của văn bản cổ.

Những nghiên cứu của Ts Cung Khắc Lược trong bài *Một tài liệu thú vị là Sách dạy bảo chữ Nôm của người Tày soạn để dạy con cháu trong gia đình cách nay 184 năm*, và của Lưu Đình Tăng trong tuyển tập này cho thấy chữ Nôm còn được những sắc tộc Việt Nam, như Tày, Nùng, v.v. dùng để ghi tiếng nói của họ. Gs C. Michele Thompson về *Chữ viết và tư liệu ngành y ở Việt Nam: Chữ Nôm và chữ Hán trong các truyền đạt tri thức y khoa trước thế kỷ 20*, và bài của Lâm Giang cho ta một cái nhìn mới về thuốc nam trong những thế kỷ trước.

Chúng tôi không giới thiệu ở đây nghiên cứu của Nguyễn Thị Trang, Đinh Khắc Thuân, Trần Thị Giáng Hoa và Nguyễn Xuân Diên về văn bia, văn khắc, tên hiệu thành hoàng, văn thơ

giáng bút, v.v. cũng là những đề tài không những cho thấy sức sống của chữ Nôm mà còn là những cứ liệu văn hoá không thể thiếu được cho ngành bảo tàng Việt Nam. Ở đây, chúng tôi xin chỉ giới thiệu tham luận của Nguyễn Thế, Phòng Văn hoá Thông tin Huyện Phong Điền (Thừa Thiên—Huế) về *Tuồng cổ chữ Nôm* vì đây là một kho sách tương đối lớn về văn hoá Nôm mới được chú ý.

Thảo luận hữu ích nhất của Hội nghị là những yêu cầu của ngành thư viện và bảo tàng. Chúng tôi xin giới thiệu tầm nhìn mới của Phòng Di sản Văn hoá Phi Vật thể (cơ quan mới trong Bộ Văn hoá Thông tin) trong tham luận *Di sản chữ Nôm—Một vài phương hướng bảo tồn, phát huy giá trị*, cho thấy yêu cầu bảo tàng cho hàng trăm các thư viện, viện bảo tàng, di tích, v.v., rất lớn, nhất là đối với tri thức chữ Nôm chứa đựng trong các kho ấy. Tham luận của Virginia Jingyi Shih và Chu Tuyết Lan trong bài *Thư viện số hoá Hán Nôm* cho thấy yêu cầu này không chỉ ở Việt Nam, mà còn đối với các thư viện, bảo tàng viện, kho chữ Nôm ở nhiều nước trên thế giới, ví dụ như Pháp, Anh, Hà Lan, Bỉ, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Vatican, Mỹ, v.v. Những kho tư liệu chữ Nôm ấy cần được số hoá theo phương pháp thư viện để được sử dụng rộng rãi. Điều này cũng được Chu Tuyết Lan đề nghị riêng cho Việt Nam trong tham luận *Số hoá để bảo quản và khai thác di sản Hán Nôm Việt Nam: thách thức và triển vọng*. Trong số này chúng tôi cũng giới thiệu tham luận của Nguyễn Tô Lan về *Sách Nôm trong mục Quốc âm, kho Quốc thư Cổ học viện thư tịch cổ sách A.2601/1-10* để làm ví dụ một công việc tí mĩ nhưng hết sức cần thiết.

Phần thích thú nhất của Hội nghị là buổi trình bày bàn phím của HueSoft và HanoSoft. Hai phần mềm này đã được sử dụng trong nước, do hai tác giả trong nước, cả hai đều trẻ, và đều nghèo. Phần khó hiểu nhất của Hội nghị là các khái niệm công nghệ thông tin, nhất là khái niệm đơn vị chính tả (hay “chữ cái”) theo chuẩn quốc tế ứng dụng vào việc tạo hình chữ thể hiện, bàn phím đưa chữ vào máy, chuyển tải và lưu giữ kho tri thức của chữ Nôm liên mạng. Ở đây chúng tôi xin giới thiệu thành quả của Viện Văn tự kính (Mojikyo, Nhật) trong bài *Thế giới chữ Nôm và Viện Văn tự kính Mojikyo*. Cách nhìn về chữ Nôm và các loại chữ biểu ý của Trung, Nhật, Triều cũng là ở phân tích hình chữ thành những bộ phận nhỏ nhất có nghĩa, cấu tạo theo phép đệ quy (cũng là cách cấu tạo từ tiếng Việt). Chúng tôi xin giới thiệu tham luận của Ngô Trung Việt và Ngô Thanh Nhân nhan đề *Một cách nhìn về tương lai của chữ Nôm*, ở đó người sử dụng nhờ có chuẩn mạng XML (*eXtensible Markup Language*) mà thao tác so sánh văn bản, truy tìm, đối chiếu dễ dàng hơn, cho phép văn bản thể hiện chữ sai chính tả, chữ ký huỷ trong nguyên bản—các thao tác tay này của các chuyên gia chữ Nôm lão thành được “chép” lại thành quy trình mạng. Và cuối cùng, chúng tôi xin giới thiệu báo cáo hoạt động của Nhóm Nôm Na trong bài *Quy trình Nôm Na, “Giúp đọc Nôm và Hán Việt” và chữ Nôm trên mạng*, mô tả lại hoạt động của nhóm chuyên gia trẻ trong 3 năm qua. Chúng tôi cũng cảm ơn nhóm Đỗ Quốc Bảo (Đức) và Thiên viện Viên Chiếu, nhóm Việt học (California, Mỹ), nhóm của Bác sĩ Nguyễn Huy Hùng (Texas, Mỹ), và nhóm của Nguyễn Bá Triệu, và nhiều nhóm khác nữa đã hoạt động không ngừng để phát triển Hán Nôm học.

Rõ ràng công tác quan trọng bước đầu là công tác thư viện, bảo tồn và bảo tàng, nhằm mang những tư liệu có chữ Nôm trong các kho tư nhân và các thư viện ở Việt Nam và trên thế giới tới tay công chúng khắp nơi trên thế giới. Đây là đòi hỏi lớn nhất và cấp bách nhất về tư liệu cho Việt Nam học. Đây cũng là thách thức lớn nhất và cấp bách nhất cho ngành công nghệ thông tin: đưa tri thức và hình dáng chữ Nôm lên mạng để xử lý như mọi thứ chữ viết khác. Riêng tại Việt Nam, vì chữ Nôm là chữ quốc ngữ trong quá khứ, những nghiên cứu khoa học tư

nhiên, nhân học, về truyền thống và văn hoá Việt Nam không thể không đào bới tìm tòi tri thức chứa đựng trong các tác phẩm chữ Nôm hoặc vật thể có ghi chữ Nôm. Tuy vậy, ngày nay, chữ Nôm cũng chưa được quan tâm trong giáo dục trung học và đại học tại Việt Nam.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc để chia sẻ nỗi gian truân của ngành Nôm học, cùng với một bước đầu khiêm tốn nhưng hết sức phấn khởi.

Ngô Thanh Nhân
Thành viên Ban Biên tập *Thời Đại Mới*



BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ QUỐC TẾ VỀ CHỮ NÔM 2004

- Gs Ts Trịnh Khắc Mạnh (Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Hán Nôm)
- Gs TsKh Nguyễn Quang Hồng (Nghiên cứu viên Cao cấp, Viện Nghiên cứu Hán Nôm)
- Ths Chu Tuyết Lan (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Thư Viện-Tư liệu-Thông tin)
- Gs Ts Trần Lưu Chương (1930-2005, Chuyên viên Cao cấp, Bộ Khoa học Kỹ thuật)
- Gs John Balaban (Chủ tịch, Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm, & Giáo sư, Đại học North Carolina State)
- Ts Ngô Trung Việt (Phó Chủ tịch, Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm & Chuyên viên Cao cấp)
- Ts. Ngô Thanh Nhân (Phó Chủ tịch, Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm kiêm Học giả, Viện Các khoa học Toán Courant, Đại học New York).

BAN CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

Tiểu ban Nghiên cứu cơ bản:

- Gs Ts Nguyễn Quang Hồng (Viện Hán Nôm, Chủ trì)
- Ts Ngô Thanh Nhân (Đại học New York, đồng chủ trì)
- Gs Ts Trịnh Khắc Mạnh (Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Hán Nôm)
- Gs Nguyễn Tá Nhí (Viện Nghiên cứu Hán Nôm)
- Cụ Nguyễn Quảng Tuân
- Gs Mai Quốc Liên (Trung tâm Quốc học)
- Thầy Nguyễn Đình Thắng (Huế)
- Gs Nguyễn Huệ Chi (Văn học Cổ-Cận đại)
- Alexandre Lê (EFEO, Pháp).

Tiểu ban Công nghệ Thông tin:

- Gs Trần Lưu Chương (chủ trì, 1930-2005)
- Ts Ngô Trung Việt (Viện CNTT, đồng chủ trì)
- Gs Ts Trịnh Khắc Mạnh (Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Hán Nôm)

- Trần Bá Thái (Giám đốc Công ty NetNam, Viện CNTT)
- James Đỗ Bá Phước (Mỹ)
- Ts Lê Phạm Ngưng Hương (Thuy Sĩ)
- Gs Ts Hồ Tú Bảo (Viện Nghiên cứu Khoa học Công nghệ Nâng cao, Nhật)
- Phan Anh Dũng (Công ty Sách Thiết bị Trường học Thừa Thiên, Huế)

Tiểu ban Thư viện, Xuất bản & Bảo tàng:

- Ths Chu Tuyết Lan (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Thư Viện-Tư liệu-Thông tin)
- Gs Ts Trịnh Khắc Mạnh (Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Hán Nôm)
- Nguyễn Thế (Phòng Văn hóa Thông tin Huyện Phong Điền, Huế)
- Ths Virginia Jing-yi Shih (Đại học Berkeley, Mỹ)

